

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2026/HNGĐ-ST**.

Ngày: 22/01/2026.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tường Bích;

Ông Đặng Hoàng Mịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên toà:
Bà D Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

Ông Cao Thanh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên toà, nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2025, bản tự khai, các biên bản hoà giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Cao Thanh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông H không thể hoà giải, hàn gắn và

đã ly thân. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Cao Thanh H cụ thể như sau:

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Cao Thanh H. Về con chung, bà L đồng ý giao cho ông H nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 29/3/2009, cháu Cao Nguyễn Thuỳ Anh, sinh ngày 20/01/2020. Bà L đồng ý cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung theo quy định pháp luật. Tài sản chung, bà L không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung, bà L khai không có. Vì lý do công việc nên bà L yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt bà L trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đây là ý chí tự nguyện của bà L. Bà L không bị ai cưỡng ép, ép buộc.

Theo bản khai, quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Thanh H trình bày:

Ông thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L và không có ý kiến nào khác. Vì lý do công việc nên ông H yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt ông H trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đây là ý chí tự nguyện của bà L. Bà L không bị ai cưỡng ép, ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Cao Thanh H. Quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng và sự thừa nhận của ông Cao Thanh H thì có cơ sở xác định ông H có nơi cư trú tại ấp 3, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà L, ông H đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Về phạm vi giải quyết vụ án, hồ sơ vụ án chỉ có yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không xem xét, giải quyết nội dung nào khác.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình kết hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Cao Thanh H: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Cao Thanh H kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/12/2009. Quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào cho rằng việc kết hôn này là trái quy định pháp luật nên hôn nhân của bà L, ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân: Bà L cho rằng bà và ông H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà L và ông H không đạt được. Bà L và ông H đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L và không có ý kiến nào khác. Do ông H đã thống nhất với lời khai của bà L trong quá trình giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là sự việc không cần phải chứng minh.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà L, ông H không còn đảm bảo được các nguyên tắc này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L đối với ông Cao Thanh H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Cao Thanh H thống nhất khai có 02 con chung là cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 29/3/2009, cháu Cao Nguyễn Thuỳ A, sinh ngày 20/01/2020. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng. Căn cứ theo Đơn trình bày nguyện vọng ngày 29/9/2025 của cháu Cao Nguyễn Thuỳ D thì khi cha, mẹ ly hôn cháu D có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông Cao Thanh H. Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu D và để đảm bảo cháu D, cháu Anh tiếp tục phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên cần tiếp tục giao cháu D và cháu Anh cho ông Cao Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Hồng L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà L không cung cấp được cụ thể thu nhập của bà L nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia

định” và Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ “Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động” xác định mức cấp dưỡng hàng tháng của bà Cao Thị Hồng L đối với các con chung như sau: $4.140.000\text{đồng} \times \frac{1}{2} = 2.070.000\text{đồng/tháng}$. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Cao Nguyễn Thuỳ D và cháu Cao Nguyễn Thuỳ Anh số tiền 2.070.000đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.4]. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Cao Thanh H không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Ghi nhận Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Cao Thanh H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0006583 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp tiếp số tiền 300.000đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình”, Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ “Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động” và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L đối với ông Cao Thanh H.

Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Cao Thanh H.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thanh H được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 29/3/2009, cháu Cao Nguyễn Thuỳ Anh, sinh ngày 20/01/2020.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là các cháu Cao Nguyễn Thuỳ D và cháu Cao Nguyễn Thuỳ A số tiền 2.070.000(Hai

triệu không trăm bảy mươi nghìn)đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Cao Thanh H không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Cao Thanh H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí, hôn nhân, gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0006583 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp tiếp số tiền 300.000(Ba trăm nghìn)đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Báo cáo);
- THA DS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Ngọc

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tường Bích

Đặng Hoàng Mích

Trần Thành Ngọc

